

## Phẩm 2: HÀNH

Đã nói tự tướng của các pháp, như sự sinh của pháp, nay sẽ nói:

Hỏi: Nếu các pháp đều thuộc về tự tánh riêng, thì cũng do sức của mình mà sinh ra chẳng?

Đáp:

*Đến cùng, không thể sinh*

*Dụng lia bạn đồng hành.*

Tất cả pháp, đều không có khả năng tự sinh. Vì sao? Vì tánh của các hành yếu kém, không có thể mạnh, như người bị bệnh gây ốm, không có khả năng tự đứng lên được bằng sức của mình.

Hỏi: Nếu không tự sức mình đứng dậy được làm sao đứng dậy?

Đáp:

*Do sức tất cả duyên*

*Các pháp mới được sinh.*

Như người bị bệnh gây yếu phải nhờ người khác nâng đỡ mới đứng dậy nổi. Pháp kia cũng như vậy. Như tâm do bạn mới phát sinh nay sẽ nói qua kệ sau:

*Nếu tâm có chỗ khởi*

*Tâm ấy phải cùng có*

*Tâm số pháp... tụ họp*

*Và hành bất tương ưng.*

Tâm là ý, ý là thức, thật sự thì đồng, mà tên có khác. Tâm này hoặc nương dựa, hoặc duyên lấy, hoặc khi đầy khởi cùng có chung tâm số pháp... tụ họp mà sinh khởi.

Hỏi: Tâm, số pháp v.v... tụ họp là gì?

Đáp:

*Tưởng, dục, cánh lạc (xúc), tuệ*

*Niệm, tư và giải thoát*

*Tác ý nơi cảnh giới*

*Tam-ma-đề và thọ...*

Tưởng là lúc việc lập ra được chấp nhận, tưởng tượng theo hình dạng, của việc đó.

Dục, là lúc duyên với thọ, muốn lãnh thọ.

Cánh lạc (xúc), nghĩa là tâm dựa vào duyên hòa hợp, không lia nhau.

Tuệ, là đối với duyên, quyết định, xét kỹ.

Niệm là duyên thì nhớ kỹ không quên.

Tư (suy nghĩ): Là tâm tạo ra các công đức, tội ác, đều trái nhau.  
Giải thoát, là khi ở trong duyên đó, thọ nhận tư tưởng, thì việc ấy tất nhiên là có.

Tác ý, nghĩa là hoạt động mạnh mẽ trong duyên.

Định, nghĩa là lúc thọ duyên, tâm không tán loạn.

Thọ, là duyên với sự tiếp nhận vui hay không vui đều trái nhau.

*Lúc tất cả tâm sinh*

*Sinh này Thánh đã nói*

*Đồng chung một duyên hành*

*Cũng lại thường tương ứng.*

Lúc tất cả tâm sinh, sinh này Thánh đã nói: Đây là mười pháp lúc tất cả tâm sinh thì đều cùng sinh, nên nói là đại địa.

Đồng chung một duyên hành, nghĩa là tất cả tâm đều có chung một duyên hành không lìa nhau. Cũng lại thường tương ứng với nhau, nghĩa là mỗi hành đều có chung và hành động chung thường tương ứng với tâm, vì lìa thêm bớt, nên gọi là tương ứng.

Đã nói tâm số pháp, nghĩa là chung đối với tất cả tâm, còn không chung nay sẽ nói:

*Các căn và giác quán*

*Tín, ý không buông lung*

*Tinh tiến, hộ phiền não*

*Đôi lúc không tương ứng.*

Các căn, là các căn thiện, không tham, không giận dữ, không ngu si.

Giác, là tâm thô nối tiếp nhau.

Quán, là tâm tinh tế tiếp nối nhau.

Tín, là sự thành thật, chân, tịnh.

Ý (khinh an): Lúc tâm thiện trong thân, tâm đều lìa bỏ điều ác, nên cảm thấy vui sướng.

Không buông lung: Nghĩa là không bỏ phương tiện lúc làm việc thiện.

Tinh tiến, là làm việc chuyên cần, say mê.

Hộ (xả), là làm công việc, là làm do không làm, mong cầu do không mong cầu, tự giữ gìn vô vi.

Các phiền não, là như phẩm Sử nói: Pháp này không phải trong tất cả tâm mà có thể được, vì đôi lúc tương ứng, đôi lúc lại không tương ứng.

Hỏi: Vì sao gọi là tâm sở?

Đáp: Ý, nghĩa là tâm, quyền thuộc của tâm đó nên nói là tâm sở.  
Đã nói tướng của các tâm sở, như chỗ sinh nay sẽ nói:

*Trong phẩm tâm bất thiện  
Hai mươi một tâm sở  
Ồ uest hai tổn giảm  
Cõi dục phi bất thiện.*

Trong phẩm tâm Bất thiện, hai mươi một tâm sở gọi là bất thiện, nếu tâm sinh các phiền não cõi Dục, trừ thân kiến và biên kiến cõi Dục, vì đó là chuyển thành quả không đáng ưa thích, nên gọi là bất thiện.

Phải biết, trong phẩm tâm này có hai mươi một pháp tâm sở, mười giác quán đại địa, hai phiền não không hổ, không thẹn, sự ngu ngủ, trạo cử, không tin tưởng, sự buông lung, lười biếng, hai sự hao hụt cấu uế.

Cõi Dục không phải bất thiện, nghĩa là phẩm tâm là sự cấu uế của cõi Dục, chứ không phải bất thiện, như tâm tương ứng với thân kiến, biên kiến. Trong phẩm tâm này, phải biết có mười chín pháp tâm sở, trừ không hổ, không thẹn, hoàn toàn là bất thiện.

*Thiện, không chung hai mươi  
Vô ký có mười hai  
Tâm ăn năn, ngu ngủ  
Là khả năng gia tăng.*

Thiện, không chung hai mươi: Gọi không chung, là tâm có riêng một phiền não vô minh sinh ra hai mươi tâm sở này, trừ một phiền não, còn lại như trước đã nói.

Thiện, được gọi là tâm tịnh, có khả năng chuyển biến thành quả đáng ưa thích. Tâm này đều có chung, phải biết có hai mươi, mười giác, quán của đại địa, đức tin, tinh tiến, ý (khinh an), không buông lung, căn thiện, hộ (xả), hổ thẹn.

Vô ký có mười hai, nghĩa là trong phẩm Tâm không cấu uế, có mười hai pháp tâm sở, mười giác quán của đại địa, tâm ăn năn và sự ngu ngủ là khả năng làm cho gia tăng, gọi là ăn năn, là việc không thành, ân hận, vì ăn năn là thiện, bất thiện. Trong phẩm tâm tương ứng kia, có thêm sự ăn năn. Ngoài ra, các tâm sở pháp khác, như trước đã nói.

Sự ngu ngủ gọi là tâm tắt mất, hoàn toàn khiến người ta không tự tại, là ngu, sự sinh trong tất cả năm phẩm, việc ngu ngủ kia đều tăng ích. Ngoài ra các pháp tâm sở khác như trước đã nói. Nếu sự ăn năn, ngu ngủ không hoạt động trong ba phẩm thì tăng hai. Các tâm sở pháp khác, như trước đã nói.

Hỏi: Tâm cõi Dục này nối tiếp nhau, nói cõi Sắc là thế nào?  
Đáp:

*Sơ thiên lia bất thiện  
Khác biết như cõi Dục  
Thiền trung gian, trừ giác  
Với trên quán cũng vậy.*

Sơ thiên lia bất thiện, sự biết khác như cõi Dục. Nghĩa là Sơ thiên đều là thiện. Trong đó có bốn phẩm: Thiện, cấu uế, không chung và vô ký, là như đã nói trong cõi Dục. Trong đó thiện có hai mươi, vô ký có mười hai, sự cấu uế có mười chín. Đã lia bất thiện, thì biết cũng lia xa sự không hổ, không thẹn, vì hoàn toàn bất thiện, chỗ nên bất cộng có mười tám.

Thiền trung gian trừ giác, nghĩa là thiền trung gian không có giác, thiền đó hoàn toàn trừ giác, ngoài ra như Sơ thiên đã nói.

Đối với trên quán cũng vậy, nghĩa là thiền thứ hai, thứ ba, thứ tư cũng không có quán. Và tất cả trong cõi Vô Sắc, đều trừ quán, giác như trước đã trừ.

Đã nói về pháp tâm số pháp, do hỗ trợ sinh sắc, nay sẽ nói:

*Cực vi ở bốn căn  
Mười thứ cần phải biết  
Thân căn có chín thứ  
Tám thứ khác là hương.*

Cực vi ở bốn căn, có mười thứ phải biết: Nghĩa là cực vi ở trong mắt là biết có mười chủng, là chủng đất, chủng nước, gió, lửa, chủng sắc, chủng hương, vị, xúc, chủng nhãn căn, chủng thân căn.

Cực vi của tai, mũi, lưỡi cũng như vậy. Thân căn có chín thứ: Nghĩa là ngoài thân căn, cực có chín thứ. Vì thân căn đó đã có một chủng căn, còn lại như trên đã nói.

Tám chủng khác là, trong đó còn có tám loại cực vi của không phải sắc, căn sắc căn.

Hỏi: Cực vi này là nói ở cõi nào?

Đáp: Nghĩa là hương, có mùi hương trong cõi Dục. Trong cõi Sắc, lia bỏ mùi hương, tất cả cõi Sắc đó đều trừ chủng hương, vị. Chủng khác như nói trong cõi Dục.

Hỏi: Ở trước đã nói, nếu tâm sinh, thì tâm số pháp và tâm bất tương ứng hành sinh; trong đó đã nói tâm số pháp, vậy thế nào là tâm bất tương ứng?

Đáp:

*Tất cả pháp hữu vi  
Sinh, trụ, biến dị, hoại.*

Tất cả pháp hữu vi, mỗi pháp đều có bốn tướng: Sinh, trụ, thay đổi, hư hoại.

Vì khởi hiện trong đời, nên sinh. Đã khởi, sự nghiệp của chính pháp ấy được kiến lập, cho nên trụ. Khi thế lực an trụ đã suy yếu thì thay đổi, khi đã thay đổi thì hư hoại.

Tướng trên đây là nói tâm bất tướng ứng hành.

Hỏi: Nếu tất cả pháp hữu vi đều có bốn tướng thì đó là tướng, lại có tướng nữa không?

Đáp: Phải, cũng có bốn tướng. Trong tướng kia còn có bốn tướng cùng sinh: Sinh là sinh, trụ là trụ, thay đổi là thay đổi, hư hoại là hư hoại.

Hỏi: Nếu vậy là vô cùng? (không có tận cùng)

Đáp: Lăn lượt lại làm nhau.

Mỗi tướng này đều vì nhau. Như sinh sinh đều sinh nhau. Trụ trụ cũng như vậy, mỗi trụ đều sinh nhau. Đổi khác, đổi khác, mỗi sự đổi khác đều đổi khác nhau. Hư hoại, hư hoại, mỗi sự hư hoại đều hoại lẫn nhau. Do vậy, không phải vô cùng. Bốn tướng sau mỗi tướng đều hành một pháp, bốn tướng trước đều hành tám pháp.

Sinh, là sinh tám pháp, ba pháp trước, bốn pháp sau và pháp kia, ngoài ra cũng như vậy.

Đã nói bạn của các hành, như do bạn sinh, nay sẽ nói:

*Sở tác, cộng, tự nhiên  
Phổ biến, báo, tương ứng  
Từ sáu thứ nhân này  
Chuyển sinh pháp hữu vi.*

Hết thủy nhân đều ở trong sáu nhân. Nhân này sinh ra tất cả hành hữu vi. Trong đó, nhân sở tác nghĩa là lúc sinh pháp, không chướng ngại, không lưu trụ, do đó nên sinh pháp không giống nhau, ví như do đất mà muôn vật được sinh.

Nhân chung: Nghĩa là các hành, mỗi hành đều làm bạn với nhau. Do việc này nên sinh, như tâm, tâm số pháp, tâm bất tướng ứng hành và các thứ cực vi.

Nhân tự nhiên, nghĩa là nhân đó tự nó đã giống nhau, như huân tập thiện thì sinh thiện, huân tập bất thiện thì sinh bất thiện, huân tập vô ký thì sinh vô ký. Như gieo trồng thực vật, tùy nhân của tướng loại ấy. Nhân nhất thiết biến: Là các phiền não đều chuyển biến, tiếp nối nhau

sinh, như chấp ngã, xét nhập, chấp trước. Do kiến chấp này, nên đối với ngã, có sự xét đoán nhập, rồi chấp là thường, vô thường, chê bai tướng ấm, xét đoán nhập, rồi chấp mắc.

Đối với tướng ấm, chấp nhận một cách do dự là có thường, lạc, tịnh.v.v... Sinh, các phiền não như vậy nói là nhân tất cả khổ. Như phẩm Sử đã nói. Nhân tương ứng: Tâm và tâm số pháp, mỗi năng lực ở trong một điều kiện, nhất thời hành lìa nhau thì không sinh.

Nhân báo: Nghĩa là hành sinh ở trong sự sinh, chuyển thành quả. Như làm việc thiện được quả đáng ưa thích, làm việc bất thiện sẽ được quả không đáng ưa thích. Do đó nên sinh.

Đã nói các nhân. Các pháp theo trong nhân nảy sinh, nay sẽ nói:

*Nếu tâm do báo sinh  
Tâm số và phiền não  
Là từ nơi năm nhân  
Sinh khởi, nên phải biết.*

Nếu tâm, tâm số pháp, nhân báo sinh khởi và các phiền não thì sinh ra từ năm nhân.

Nhân báo sinh, là từ nhân đã tạo tác mà sinh, là từ lúc sinh giống nhau hay không giống nhau, vì vật không chướng ngại nên sinh. Từ nhân cùng sinh, từ sức hỗ trợ của bạn nên sinh. Mỗi nhân đó đều là bạn với nhau và tâm bất tương ứng hành là bạn chung. Từ nhân tự nhiên sinh, nhân đó có sự giống nhau, trước kia sinh pháp vô ký. Từ nhân tương ứng sinh, đều có hành trong cùng một lúc, một. Từ nhân báo sinh thiện, bất thiện kia, quả đó là tâm, tâm số pháp cấu uế, trừ nhân báo, vô ký, đó là từ nhân nhất thiết biến sinh, do đó nên sinh. Ngoài bốn nhân ra, như trước đã nói.

*Pháp không tương ứng kia  
Các pháp tương ứng khác  
Trừ vô lậu đầu tiên  
Là từ bốn nhân sinh.*

Pháp không tương ứng kia, nghĩa là nếu sắc từ báo sinh và tâm bất tương ứng hành thì từ bốn nhân sinh: Nhân sở tác, nhân chung, nhân báo và nhân tự nhiên. Nếu sắc cấu uế và tâm bất tương ứng, thì hành cũng từ bốn nhân sinh: Nhân sở tác, nhân chung, nhân tự nhiên, nhân nhất thiết biến. Các pháp tương ứng khác, trừ pháp vô lậu ban đầu kia, đều từ bốn nhân sinh, nghĩa là pháp tâm, tâm sở khác, trừ pháp vô lậu đầu tiên, cũng từ bốn nhân sinh: Nhân sở tác, nhân chung, nhân tự nhiên và nhân tương ứng.

*Gọi bất tương ứng khác  
Nhân sinh phải biết ba  
Và các tương ứng khác  
Trước sinh pháp vô lậu.*

Nghĩa là trong pháp bất tương ứng trước đây đã nói nếu có nhân tự nhiên, trừ pháp vô lậu ban đầu thì từ ba nhân sinh: Nhân sở tác, nhân tự nhiên và nhân chung. Pháp tương ứng với vô lậu ban đầu, cũng sinh ra từ ba nhân: Nhân sở tác, nhân chung và nhân tương ứng, là không có tự nhiên ở trước.

*Trong đó bất tương ứng  
Nên từ hai nhân sinh  
Nếu sinh từ một nhân  
Thì sinh sẽ không có.*

Trong đó bất tương ứng, nên từ hai nhân sinh, nghĩa là sắc, tâm, hành bất tương ứng, trong phẩm vô lậu ban đầu đều sinh ra từ hai nhân: Nhân sở tác và nhân chung.

Đã nói tất cả pháp hữu vi, trong đó, nếu sinh ra từ một nhân thì sẽ không có.

Đã nói các nhân, như nhân này, Đức Như Lai nhất định biết tường tận các pháp tương ứng, với năng lực giác ngộ vì giáo hóa, nên nói. Bây giờ sẽ nói duyên:

*Thứ đệ cũng duyên duyên  
Tăng thượng cùng với nhân  
Pháp từ bốn duyên sinh  
Người trí sáng đã nói.*

Duyên thứ đệ: Là mỗi tâm nảy sinh đều tuần tự nối tiếp nhau không đứt quãng.

Duyên duyên: Là cảnh giới của tâm, tâm số pháp. Vì duyên với cảnh giới kia, nên tâm, tâm số pháp sinh ra.

Duyên tăng thượng: Nhân sở tác tạo ra hết thủy vạn vật, lúc vạn vật sinh ra không gây trở ngại, chỉ tự gây tạo là cốt lõi, gọi là duyên tăng thượng.

Nhân duyên, là nhân chung, nhân tương ứng, nhân tự nhiên, nhân báo, nhân nhất thiết biến.

Đã nói các duyên. Bây giờ sẽ nói về các pháp tùy duyên sinh:

*Tâm và các tâm số  
Đều từ bốn duyên sinh  
Hai chánh thọ từ ba*

*Ngoài ra nói có hai.*

Tâm và các tâm số, đều từ bốn duyên sinh: Là tâm, tâm số pháp đều sinh ra từ bốn duyên. Vì mở mang, dẫn đường trước nên sinh, là duyên thứ đệ. Cảnh giới là duyên duyên kia, trừ cảnh giới của mình. Ngoài ra, hết thấy các pháp khác đều là duyên tăng thượng cho nó.

Hai chánh thọ từ ba, nghĩa là định Vô tướng, định Diệt tận đều sinh ra từ ba duyên, trong đó, tâm nhập định là duyên thứ đệ, là địa của mình, trước sinh ra công đức, là nhân duyên kia và nhân duyên đó đều có: Sinh, trụ, thay đổi, hư hoại. Cũng như nhân duyên kia thì duyên tăng thượng, như trước đã nói.

Gọi là thuyết khác nói có hai, nghĩa là lia tâm bất tương ưng hành ấy và sắc, đều từ hai duyên phát sinh, đó là nhân duyên và duyên tăng thượng.

Hỏi: Vì sao gọi các pháp trên đây là hành? Đáp:

*Nhiều pháp sinh một pháp Một cũng sinh ra  
nhiều Duyên hành tạo ra hành Cần phải  
biết như vậy.*

Nhiều pháp sinh ra một pháp, một pháp cũng có khả năng sinh ra nhiều pháp. Nghĩa là không có một pháp nào, vật thể nào có khả năng, tự lực sinh, nhưng một pháp phải do nhiều pháp sinh, nhiều pháp cũng do một pháp sản sinh. Vì lý do này, nên nói là duyên với hành rồi tạo ra hành. Như vậy, cần phải biết.

-----